TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **116**/2023/DS-ST
Ngày: 17/7/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN KIM NGỌC.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông NGUYỄN VĂN TƯ
2. Bà LÊ THỊ VÂN.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Chiêm Hải Ân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 77/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị TRẦN THỊ PHƯƠNG M, sinh năm 1993. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T A, xã T P, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị NGUYỄN THỊ NGỌC B, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M T B, xã L T, huyện C L, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 20/02/2023 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị TRẦN THỊ PHƯƠNG M trình bày*:** Do quen biết chị M cho chị NGUYỄN THỊ NGỌC B mượn tiền nhiều lần, ngày 25/01/2020 âm lịch mượn số tiền 196.000.000đ, ngày 10/02/2021 âm lịch mươn số tiền 142.000.000đ, tổng cộng 338.000.000đ, ngày 12/11/2022 chị B có thỏa thuận trả dần mỗi tháng 6.000.000đ, sau đó chị B trả được 15.000.000đ, còn nợ lại 323.000.000đ thì ngưng nhiều lần chị yêu cầu chị B trả nợ nhưng chị B hứa hẹn mà không thực hiện.

Nay chị TRẦN THỊ PHƯƠNG M yêu cầu chị NGUYỄN THỊ NGỌC B trả số tiền 323.000.000đ làm một lần.

**** Bị đơn chị NGUYỄN THỊ NGỌC B đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn chị NGUYỄN THỊ NGỌC B cư trú tại xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị NGUYỄN THỊ NGỌC B đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày, do quen biết chị M cho chị B mượn tiền nhiều lần, ngày 25/01/2020 âm lịch mượn 196.000.000đ, ngày 10/02/2021 âm lịch mượn 142.000.000đ, tổng cộng 338.000.000đ, ngày 12/11/2022 chị B có thỏa thuận trả dần mỗi tháng 6.000.000đ sau đó chị B trả được 15.000.000đ, còn nợ lại 323.000.000đ thì ngưng, nhiều lần chị yêu cầu chị B trả nhưng chị B hứa hẹn không thực hiện; Tại phiên Tòa chị B vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự phát sinh theo Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu chị NGUYỄN THỊ NGỌC B trả số tiền 323.000.000đ đồng, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là biên nhận có nội dung "… *NGUYỄN THỊ NGỌC B, cư ngụ tại Ấp Mỹ Thạnh B, xã Long Tiên, Cai Lậy, Tiền Giang CMND: 311921261 có mượn của em TRẦN THỊ PHƯƠNG M , cư ngụ Ấp T A, xã T P, huyện C L, tỉnh Tiền Giang với số tiền 196.000.000đ (một trăm chín mươi sáu triệu đồng) vào ngày 25/1/2020 âm lịch…"* và biên nhận *"…NGUYỄN THỊ NGỌC B, cư ngụ tại Ấp Mỹ Thạnh B, xã Long Tiên, Cai Lậy, Tiền Giang CMND: 311921261 có mượn của em TRẦN THỊ PHƯƠNG M, cư ngụ Ấp T A, xã T P, huyện C L, tỉnh Tiền Giang với số tiền 142.000.000đ (một trăm bốn mươi hai triệu đồng) vào ngày 10/02/2021 âm lịch...*" , các biên nhận ký tên NGUYỄN THỊ

NGỌC B. Hội đồng xét xử xét thấy, chị B vay tiền của chị M là có thật, do chị B vi phạm thỏa thuận, không thực hiện trả tiền nên chị M khởi kiện yêu cầu chị B trả số tiền 323.000.000đ; Còn bị đơn chị B mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập mời hòa giải, xét xử nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật quy định nên yêu cầu khởi kiện của chị M là có căn cứ, do đó buộc chị B trả cho chị M số tiền 323.000.000đ là phù hợp.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị TRẦN THỊ PHƯƠNG M.

Buộc chị NGUYỄN THỊ NGỌC B trả cho chị TRẦN THỊ PHƯƠNG M số tiền 323.000.000đ (ba trăm hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Chị NGUYỄN THỊ NGỌC B phải chịu 16.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị TRẦN THỊ PHƯƠNG M số tiền 8.075.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017294 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi Cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…..giờ …..ngày 17 tháng 3 năm 2023.

Tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
Với Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà NGUYỄN KIM NGỌC

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Bà Lê Thị Vân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 77/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị TRẦN THỊ PHƯƠNG M, sinh năm 1993. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T A, xã T P, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị NGUYỄN THỊ NGỌC B, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Chánh B, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Sau khi xem xét các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

I. Về quan hệ pháp luật tranh chấp**: - Kết quả biểu quyết: 3/3.**

"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

II. Về điều luật áp dụng**: - Kết quả biểu quyết: 3/3.**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

III. Về nội dung: **- Kết quả biểu quyết: 3/3.**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị TRẦN THỊ PHƯƠNG M.

Buộc chị NGUYỄN THỊ NGỌC B trả cho chị Trần Thị Phương Mia số tiền 323.000.000đ (ba trăm hai mươi ba triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Chị NGUYỄN THỊ NGỌC B phải chịu 16.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị TRẦN THỊ PHƯƠNG M số tiền 8.075.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017294 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi Cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc